

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2020/HS-PT  
Ngày 16-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Lộc

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Luông

Bà Nguyễn Thị Sang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 16 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 207/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phan Minh TR do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 227/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Phan Minh TR sinh ngày 09 tháng 01 năm 1985 tại tỉnh L; nơi đăng ký thường trú: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh L; chỗ ở: nhà trọ B, tổ 3, ấp V, xã V, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh M và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** ông Nguyễn Trung Chính – Luật sư Công ty Luật TNHH T.C thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: số 384/11 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Minh TR là người làm thuê chăm sóc và giữ rầy cao su tại xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương của chị Trương Thùy D, sinh năm 1976,

cư trú tại số 67, đường N, khu dân cư 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng tháng 7 năm 2018, Phan Minh TR có vay tín chấp ngân hàng VPBank số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và Công ty tài chính Fecredit số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Sau đó, do TR không có khả năng trả các khoản vay cho ngân hàng và nhận thấy gia đình chị D có điều kiện về kinh tế nên TR nảy sinh ý định đe dọa xâm hại sức khỏe, tính mạng của chị D và gia đình chị D để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tiền của chị D để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, ngày 10 tháng 8 năm 2019, TR đi đến tiệm điện thoại di động Hữu Tuân tại thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương mua 01 (một) sim thuê bao di động số 0896.122.945 và 01 (một) thẻ nạp tiền điện thoại trị giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng rồi gắn vào điện thoại di động hiệu Mobistar của TR. Sau đó, TR sử dụng thuê bao trên nhắn tin và gọi điện ẩn danh vào số điện thoại 0946.020.199 của chị D để đe dọa và yêu cầu chị D phải đưa cho TR số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, nếu chị D không đưa tiền thì sẽ bị tạt a xít, xâm hại sức khỏe, tính mạng của chị D và các con của chị D. Lúc này, chị D không biết nhân thân người đe dọa là ai và do lo sợ bị kẻ xấu gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của các con và bản thân chị D nên chị D đồng ý đưa tiền cho TR. Qua trao đổi, chị D nói với TR là chị D không có đủ số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng mà chỉ có số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng thì TR đồng ý lấy số tiền trên. Đến ngày 13 tháng 8 năm 2019, theo yêu cầu của TR chị Trương Thùy D đem theo số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng đến nơi hẹn với TR là đường DH 410, đoạn thuộc tổ 1, ấp 4, xã Vĩnh Tân (nay là khu phố 4, phường Vĩnh Tân), thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để đưa cho TR. Lúc này, TR tuy đã đến nơi hẹn nhưng do sợ chị D đã trình báo Cơ quan Công an và quan sát thấy có đông người qua lại nên TR không dám ra mặt để lấy số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng của chị D mà TR bỏ đi về huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Trên đường về, khi TR đi đến khu vực cầu Sông Bé thuộc xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì TR tháo sim thuê bao di động số 0896.122.945 vứt bỏ xuống bụi cây ven đường. Đến ngày 14 tháng 8 năm 2019, Phan Minh TR tiếp tục muốn thực hiện hành vi đe dọa chị D để chiếm đoạt tiền nên TR đi đến tiệm điện thoại di động Hữu Tuân mua 01 (một) sim thuê bao di động số 0946.283.709 và 01 (một) thẻ nạp tiền điện thoại trị giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng rồi gắn vào điện thoại di động hiệu Mobistar của TR để tiếp tục nhắn tin và gọi điện đe dọa để yêu cầu chị D phải đưa cho TR số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Do lo sợ nên chị D thỏa thuận đưa cho TR số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng thì TR đồng ý lấy số tiền trên. Đến chiều ngày 14 tháng 8 năm 2019, theo yêu cầu của TR chị D đem theo số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai I20, màu xanh, biển số 61A-076.81 đến nơi hẹn với TR là đường Võ Văn Kiệt, đoạn thuộc khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để đưa cho TR. Tuy nhiên, khi TR đến nơi hẹn với chị D thì TR sợ chị D đã trình báo Cơ quan Công an và sợ bị bắt nên TR

không dám ra mặt để lấy số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng của chị D mà TR bỏ đi về huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Trên đường về, khi TR đi đến khu vực cầu Sông Bé thuộc xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì TR tháo tiếp tục sim thuê bao di động số 0946.283.709 vứt bỏ xuống bụi cây ven đường.

Cùng ngày 14 tháng 8 năm 2019, chị Trương Thùy D đến Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) - Công an tỉnh Bình Dương tố giác việc chị D bị đối tượng nam chưa rõ nhân thân, lai lịch đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của chị D và chị D cung cấp 04 (bốn) đoạn ghi âm cuộc nói chuyện của chị D và người nam chưa rõ nhân thân, lai lịch gồm: Đoạn “ghi âm 1, có thời lượng 01 phút 46 giây do số điện thoại 0896.122.945 gọi đến; Đoạn “ghi âm 2, có thời lượng 23 giây do số điện thoại 0946.283.709 gọi đến; Đoạn “ghi âm 3, có thời lượng 38 giây do số điện thoại 0946.283.709 gọi đến; Đoạn “ghi âm 4, có thời lượng 02 phút 17 giây do số điện thoại 0946.283.709 gọi đến.

Quá trình kiểm tra, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ, đến ngày 06 tháng 11 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) – Công an tỉnh Bình Dương yêu cầu Phan Minh TR đến trụ sở làm việc và tiến hành ghi âm buổi làm việc để tiến hành giám định giọng nói. Tại Cơ quan Công an, TR khai nhận hành vi dùng các số điện thoại 0896.122.945 và 0946.283.709 nhắn tin và gọi điện đe dọa xâm hại sức khỏe, tính mạng của chị D và các con của chị D nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của chị D để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, sau khi yêu cầu chị D đến nơi hẹn để giao tiền thì TR lo sợ bị Cơ quan Công an phát hiện nên không đến gặp chị D để nhận tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) – Công an tỉnh Bình Dương đã tiến hành thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen, số Imei 352242123448013 của Phan Minh TR.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 680 trưng cầu Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh giám định:

- Xác định giọng nói (theo vùng, miền) và nội dung cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa chị Trương Thùy D và người nam trong 04 đoạn ghi âm do chị D cung cấp.

- So sánh, đối chiếu giọng nói của Phan Minh TR trong đoạn ghi âm do Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Dương đã ghi âm ngày 06 tháng 11 năm 2019 với giọng nói của người nam trong 04 đoạn ghi âm do chị D cung cấp có phải do cùng một người nói ra hay không.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 5083/C09B kết luận:

- Tiếng nói của người nam trong 04 đoạn ghi âm do chị D cung cấp (mẫu cần giám định) là tiếng nói của người nam nói giọng miền nam.

- Tiếng nói của người nam trong 04 đoạn ghi âm do chị D cung cấp (mẫu cần giám định) và tiếng nói của Phan Minh TR trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Quá trình điều tra, chị Trương Thùy D không có yêu cầu gì đối với Phan Minh TR đồng thời làm đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với TR.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen, số Imei 352242123448013, quá trình điều tra xác định: Điện thoại trên là công cụ TR sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển điện thoại nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 227/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Minh TR phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản (Chưa đạt)”.

2/ Về hình phạt: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Minh TR 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, bị cáo Phan Minh TR có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định, bị cáo chưa thực hiện hành vi phạm tội đến cùng là do bị cáo sợ bị bắt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, mức án sơ thẩm là nghiêm khắc. Bị cáo TR chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có địa chỉ cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo cũng đủ răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt 09 (chín) tháng tù cho bị cáo và chuyển hình phạt tù sang phạt tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: thống nhất với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về chăm lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phan Minh TR thừa nhận hành vi phạm tội và xác định từ ngày 10/8/2019 đến ngày 14/8/2019, bị cáo đã liên tục gọi điện, nhắn tin đe dọa sẽ xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, các con của bị hại nhằm để chiếm đoạt tài sản. Cụ thể ngày 13/8/2019, TR đe dọa yêu cầu bị hại mang số tiền 50.000.000 đồng đến đoạn đường DH 410, khu phố 4, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để giao tiền nhưng khi đến nơi, TR sợ bà D báo công an nên không xuất hiện để nhận tiền. Ngày 14/8/2019, TR tiếp tục điện thoại, nhắn tin đe dọa và yêu cầu bị hại mang số tiền 100.000.000 đồng đến đoạn đường Võ Văn Kiệt, khu 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một để giao cho TR. Khi bị hại mang tiền đến nơi thì TR sợ bị hại báo Công an bắt nên không xuất hiện để nhận tiền.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi nhưng cho rằng bị cáo đã tự ý nữa chừng chấm dứt việc phạm tội.

[4] Xét thấy, qua các tin nhắn, trích xuất dữ liệu nội dung âm thanh (Biên bản trích xuất dữ liệu điện tử ngày 30/8/2019); Biên bản lấy lời khai Phan Minh TR lập ngày 06/11/2019 (bút lục 87 đến 89); Biên bản hỏi cung bị can (bút lục 180 đến 183 của Cơ quan cảnh sát điều tra và bút lục 195 đến 198 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) thể hiện rõ bị cáo không nhận tiền từ bị hại giao là sợ bị Công an bắt vì tại địa điểm hẹn giao, nhận tiền có rất nhiều người và có Cảnh sát giao thông. Bị cáo đã yêu cầu thay đổi rất nhiều địa điểm giao tiền khác nhau với nhiều nội dung đe dọa nếu bị hại không làm theo. Bị cáo thực hiện hành vi đe dọa rất quyết liệt, bị cáo không nhận được tiền là ngoài ý muốn. Bị cáo cho rằng đã tự ý nữa chừng chấm dứt việc phạm tội là không có căn cứ.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Minh TR về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo với mức hình phạt 03 năm tù là không đúng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tội “Cưỡng đoạt tài sản” là tội có cấu thành hình thức, bị cáo đã hoàn thành tội phạm khi đã thực hiện xong hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực đối với người bị hại. Bị cáo chưa chiếm đoạt được tổng số tiền 150.000.000 đồng nên không thể căn cứ vào số tiền trên áp dụng là tình tiết định khung để xét

xử bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Do đó, chỉ có căn cứ xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ nào mới. Tuy nhiên như đã phân tích trên, do đó đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Đối với đề nghị chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cho hưởng án treo là không phù hợp.

[11] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[12] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[13] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b, c Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 227/2020/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Phan Minh TR:

2. Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo Phan Minh TR phạm tội “Cuồng đoạt tài sản” thuộc trường hợp chưa đạt.

3. Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Minh TR 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Phan Minh TR không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Văn Lộc**